

THÔNG BÁO

Về việc niêm yết công khai nội dung chi thêm giờ học kì 1 NH 2024 -2025 cho giáo viên

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/06/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, Thông tư số 11/2020/TT- BGDDĐT ngày 19/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập;

Trường TH Lý Tự Trọng Thông báo nội dung công khai cụ thể như sau:

1.Niêm yết công khai nội dung chi thanh toán thêm giờ học kì 1 năm học 2024 -2025 cho giáo viên của trường tiểu học Lý Tự Trọng, thời gian công khai ít nhất 30 ngày kể từ ngày thực hiện niêm yết công khai.

2.Giao thành viên trong Ban chỉ đạo thực hiện Quy chế công khai năm học 2024-2024 của nhà trường (Theo QĐ số 123/QĐ-THLTT ngày 01/09/2024 của trường TH Lý Tự Trọng) thực hiện niêm yết nội dung công khai theo Thông báo này từ ngày 20 /01/2025 đồng thời theo dõi, giám sát văn bản này tại nơi niêm yết (nếu bị mất, rách, nát phải thay thế, khi thay thế phải đủ các thành phần).

Trên đây là thông báo công khai hồ sơ thực hiện chi thanh toán thêm giờ học kì 1 năm học 2024 -2025 cho giáo viên của trường tiểu học Lý Tự Trọng .Trường tiểu học Lý Tự Trọng yêu cầu lãnh đạo các bộ phận. các Tổ Chuyên môn, Tổ Văn phòng, Ban TTND, ban chỉ đạo quy chế công khai, người lao động theo chức năng, nhiệm vụ nghiêm túc triển khai thực hiện, BCH Công đoàn phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:

- BCH Công đoàn;
- Ban TTND
- Các Tổ CM, VP;
- Niêm yết công khai; trang điện tử.
- Lưu: VT; hồ sơ công khai.



Vũ Thị Minh Thủy

BIÊN BẢN

Về việc niêm yết công khai nội dung chi thêm giờ học kì 1 NH 2024 -2025 cho giáo viên

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/06/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập;

Căn cứ thông báo số 16 TB-THLTT ngày 17/01/2025 về việc Thông báo công khai nội dung chi thêm giờ học kì 1 NH 2024 -2025 cho giáo viên của trường tiểu học Lý Tự Trọng.

I. Thời gian: 07 giờ 55 phút ngày 20/01/2025

II. Địa điểm: Trường Tiểu học Lý Tự Trọng

III. Thành phần: Thành viên trong Ban chỉ đạo thực hiện Quy chế công khai của nhà trường năm học 2024-2025 (QĐ số 123/QĐ-THLTT ngày 01/9/2024 của trường TH Lý Tự Trọng) theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/06/2024 của Bộ giáo dục và đào tạo.

Có mặt 5/5 đ/c có tên sau:

- | | | |
|---------------------------|-------------------------|--------------|
| 1. Bà: Vũ Thị Minh Thủy | - Hiệu trưởng | - Trưởng ban |
| 2. Bà: Vũ Thị Bình An | - PHT, Chủ tịch CĐ | - Phó ban TT |
| 3. Bà: Đinh Thanh Hương | - TTCM, trưởng ban TTND | - Ủy viên |
| 4. Bà: Phạm Thị Hồng Thắm | - NV Hành chính | - Ủy viên |
| 5. Bà: Phạm Thị Mai | - Giáo viên, TKHĐ | - Thư ký |

IV. Nội dung

1. Tiến hành ghi nhận và lập biên bản về việc niêm yết công khai nội dung chi thanh toán thêm giờ học kì 1 NH 2024 -2025 cho giáo viên của trường tiểu học Lý Tự Trọng cụ thể như sau:

- Công khai 01 bản danh sách tổng hợp chi thanh toán thêm giờ học kì 1 NH 2024 -2025.

2. Thời gian niêm yết: Không dưới 30 ngày liên tục kể từ ngày thực hiện niêm yết công khai.

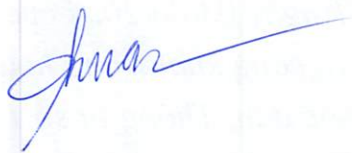
3. Địa điểm công khai: Tại bảng tin công khai của nhà trường. (phía bên trái hướng từ cổng vào sân trường), trên trang thông tin điện tử của nhà trường.

4. Việc niêm yết được thực hiện liên tục theo đúng thời gian quy định, kết thúc việc niêm yết sẽ lập biên bản. Trong quá trình niêm yết, tập thể cá nhân nào

có ý kiến xin gửi về bộ phận văn phòng trường Tiểu học Lý Tự Trọng thành phố Móng Cái để tổng hợp trình lãnh đạo giải quyết theo quy định.

Các thành viên khác nhất trí với nội dung biên bản. Việc thông báo và niêm yết công khai kết thúc hồi 08 giờ 10 phút cùng ngày./.

NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN



Phạm Thị Mai

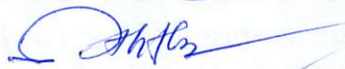
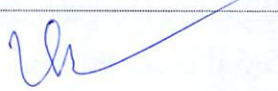
TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO



HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TH LÝ TỰ TRỌNG

Vũ Thị Minh Thủy

NHỮNG NGƯỜI THAM GIA

Vũ Thị Bình An	
Đinh Thanh Hương	
Phạm Thị Hồng Thắm	

DANH SÁCH CHI TIỀN THÊM GIỜ CHO GIÁO VIÊN HỌC KÌ 1 NĂM HỌC 2024-2025

(Tuần 01 - tuần 16 Năm học 2024- 2025 , từ 06/09 đến 28/12/2024)

Đơn vị tính: *đồng*

STT	Họ Và Tên	Hệ số lương	Hệ số phụ cấp chức vụ	Phụ cấp TN VK	Cộng hệ số	Tiền lương tháng	Số tiền làm		Làm thêm ngày làm việc		Làm thêm ngày t7, cn		Làm thêm ngày lễ tết		Làm thêm buổi đêm		Tổng cộng Tiền	Số ngày nghỉ bù		Số tiền được thanh toán	Ghi chú
							buổi	thêm 1 giờ	số giờ	Thành tiền	số giờ	Thành tiền	số giờ	Thành tiền	số giờ	Thành tiền		số giờ	Thành tiền		
1	Vũ Thị Bình An	4,68	0,4		5,08	11.887.200		178.900	10	1.789.000							1.789.000			1.789.000	
2	Vương Thị Hương Nhung	4,68	0,4		5,08	11.887.200		178.900	6	1.073.400							1.073.400			1.073.400	
3	Phạm Thị Hà	3,99			3,99	9.336.600		140.500	82	11.521.000							11.521.000			11.521.000	
4	Vi Thị Lan	4,34	0,2		4,54	10.623.600		159.900	24	3.837.600							3.837.600			3.837.600	19.824.300
5	Vi Thị Lan	4,68	0,2		4,88	11.419.200		171.900	93	15.986.700							15.986.700			15.986.700	
6	Vi Ngọc Thịnh	4,68			4,68	10.951.200		164.800	68	11.206.400							11.206.400			11.206.400	
7	Nguyễn Thị Hồng Phương	2,67			2,67	6.247.800		94.000	86	8.084.000							8.084.000			8.084.000	
8	Đỗ Thị Thủy	4,34	0,15		4,49	10.506.600		158.100	91	14.387.100							14.387.100			14.387.100	
9	Ngô Thị Thu	5,02			5,02	11.746.800		176.800	75	13.260.000							13.260.000			13.260.000	
10	Bùi Thị Hương	3,33			3,33	7.792.200		117.300	108	12.668.400							12.668.400			12.668.400	
11	Đặng Thị Giang	3,33			3,33	7.792.200		117.300	90	10.557.000							10.557.000			10.557.000	
12	Trần Thị Huế	3,33			3,33	7.792.200		117.300	100	11.730.000							11.730.000			11.730.000	
13	Đinh Thanh Hương	4,68	0,2		4,88	11.419.200		171.900	84	14.439.600							14.439.600			14.439.600	
14	Nguyễn Thu Hiền	5,70			5,70	13.338.000		200.700	19	3.813.300							3.813.300			3.813.300	
15	Đinh Thị Quỳnh	4,34			4,34	10.155.600		152.800	82	12.529.600							12.529.600			12.529.600	
16	Nguyễn Thị Minh Hà	2,34			2,34	5.475.600		82.400	62	5.108.800							5.108.800			5.108.800	
17	Phạm Thanh Cúc	3,66			3,66	8.564.400		128.900	62	7.991.800							7.991.800			7.991.800	

18	Phạm Thanh Huyền	2,67		2,67	6.247.800		94.000	28	2.632.000							2.632.000			2.632.000	
19	Phạm Thị Mai	3,66	0,15	3,81	8.915.400		134.200	38	5.099.600							5.099.600			5.099.600	
20	Lê Thị Ngọc Hà	4,34	0,2	4,54	10.623.600		159.900	57	9.114.300							9.114.300			9.114.300	
21	Hoàng Thúy Hà	4,34		4,34	10.155.600		152.800	30	4.584.000							4.584.000			4.584.000	
22	Trần Nguyệt Nga	5,02		5,02	11.746.800		176.800	32	5.657.600							5.657.600			5.657.600	
23	Nguyễn Thanh Hồng	3,66		3,66	8.564.400		128.900	18	2.320.200							2.320.200			2.320.200	
24	Hoàng Thị Hồng	3,99		3,99	9.336.600		140.500	22	3.091.000							3.091.000			3.091.000	
25	Kiều Lệ Hằng	4,34	0,2	4,54	10.623.600		159.900	50	7.995.000							7.995.000			7.995.000	
26	Vi Thị Hường	3,00	0,15	3,15	7.371.000		110.900	20	2.218.000							2.218.000			2.218.000	
27	Trần Thị Minh Huế	4,68		4,68	10.951.200		164.800	18	2.966.400							2.966.400			2.966.400	
28	Trần Ngọc Bích	3,33		3,33	7.792.200		117.300	25	2.932.500							2.932.500			2.932.500	
29	Bùi Thị Hương Nhài	4,34	0,2	4,54	10.623.600		159.900	47	7.515.300							7.515.300			7.515.300	
30	Hoàng Thị Hiếu	2,67		2,67	6.247.800		94.000	12	1.128.000							1.128.000			1.128.000	
31	Phạm Thị Phương Lan	4,34	0,15	4,49	10.506.600		158.100	28	4.426.800							4.426.800			4.426.800	
32	Trịnh Thu Hậu	4,34		4,34	10.155.600		152.800	18	2.750.400							2.750.400			2.750.400	
33	Lê Thị Hương	4,68		4,68	10.951.200		164.800	26	4.284.800							4.284.800			4.284.800	
34	Lý Thị Thùy	2,67		2,67	6.247.800		94.000	40	3.760.000							3.760.000			3.760.000	
35	Hoàng Minh Thu	5,02		5,02	11.746.800		176.800	42	7.425.600							7.425.600			7.425.600	
36	Vũ Minh Lưu	3,65		3,65	8.541.000		128.500	35	4.497.500							4.497.500			4.497.500	
37	Nguyễn Thị Ngân Hà	2,34		2,34	5.475.600		82.400	54	4.449.600							4.449.600			4.449.600	
38	Bùi Thị Thiết	2,34		2,34	5.475.600		82.400	26	2.142.400							2.142.400			2.142.400	
Tổng Cộng		139,85	1,80	152	355.235.400	0	5.346.100	1.808	250.974.700	0	0	0	0	0	0	250.974.700	0	0	250.974.700	

Tổng số tiền bằng chữ: Hai trăm năm mươi triệu chín trăm bảy mươi tư nghìn bốn trăm đồng

Móng Cái ngày 31 tháng 12 năm 2024

Người lập

Hiệu Trưởng

Phạm Thị Thùy